

Số: 2664/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1177/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Vũ H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 66/2 hẻm 10 Khóm 4, Phường 7, thành phố BL, tỉnh BL.

- Bị đơn: Bà Trà Thị Ngọc Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Căn T5-B35.10 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ số 159 XLHN, phường TD, thành phố T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Vũ H và bà Trà Thị Ngọc Th.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Vũ H và bà Trà Thị Ngọc Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố BL, tỉnh BL cấp ngày 05/10/2020 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Đỗ Vũ H và bà Trà Thị Ngọc Th xác nhận không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đỗ Vũ H và bà Trà Thị Ngọc Th xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Đỗ Vũ H, tự nguyện chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0024086 do Chi cục thi hành thành phố T lập ngày 18 tháng 10 năm 2021. Hoàn lại cho ông Huy số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp.T;
- Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố BL, tỉnh BL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung